

Số: 20 /2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*
- Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;*
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;*
- Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*
- Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*
- Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

Thực hiện Kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 493/TB-VP ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2831/TTr-STC-QLG ngày 13 tháng 5 năm 2019; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 872/STP-VB ngày 20 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định tại Điểm đ, Điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường): Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố; Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận - huyện; Trung tâm Phát triển quỹ đất.

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Nguồn và mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích bằng 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án; trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Đối với dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế và mức trích không khống chế tỷ lệ 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

3. Căn cứ mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất bằng 10% kinh phí quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung.

Điều 4. Tỷ lệ phân chia kinh phí hoạt động của các tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Tỷ lệ phân chia kinh phí hoạt động của các tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện như sau:

1. Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố được trích bằng 2% dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng không quá một trăm (100) triệu đồng một dự án.

Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận việc quản lý, sử dụng phần kinh phí được trích theo đúng quy định.

2. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (gọi tắt là Hội đồng Bồi thường của dự án) được sử dụng phần kinh phí còn lại sau khi trích cho Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố để chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trong trường hợp các dự án do Ban Quản lý đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì chi phí thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ban Quản lý đầu tư xây dựng nằm trong chi phí của Hội đồng Bồi thường của dự án và do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án phê duyệt.

Điều 5. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất: chi theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số mức chi cụ thể cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Chi đo đạc, lập bản vẽ hiện trạng nhà, đất phục vụ việc tính giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: được thanh quyết toán theo đơn giá và khối lượng thực tế trên cơ sở hợp đồng thuê đơn vị có chức năng đo đạc, lập bản vẽ nhà, đất nhưng không vượt quá đơn giá chuẩn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức thực hiện.

Hội đồng Bồi thường của dự án chịu trách nhiệm xác định phạm vi đo vẽ và thể hiện bản vẽ hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường của từng trường hợp, kể cả trường hợp bị thu hồi một phần, nhưng xét thấy cần thiết phải đo, vẽ toàn bộ diện tích căn nhà hoặc toàn bộ diện tích đất gắn liền với nhà của từng hộ để xác lập hồ sơ phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ;

c) Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác: mức chi này được lập dự toán và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan (nhưng không được trùng lặp với chi phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư);

d) Chi cho công tác xác định giá đất bao gồm trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường (nếu có), thẩm định giá đất cụ thể; xác định giá tài sản gắn liền với đất phục vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; xác định giá bán tái định cư: theo Hợp đồng được ký giữa Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và đơn vị cung cấp dịch vụ. Đơn vị cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký và pháp luật có liên quan. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

đ) Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: mức chi này được lập dự toán và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan (nhưng không được trùng lặp với chi phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư);

e) Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường: mức chi cụ thể do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án xác định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

g) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: mức chi này được lập dự toán và thanh quyết toán theo quy định.

2. Nội dung chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

a) Chi phí thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất: mức chi cụ thể do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án xác định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định;

b) Chi phí mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: theo chi phí thực tế do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án xác định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định;

c) Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: mức chi cụ thể do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án xác định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định;

d) Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán: theo hợp đồng ký kết giữa các bên;

đ) Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: mức chi cụ thể do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án xác định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định;

e) Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng: mức chi cụ thể do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án xác định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định;

g) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: mức chi này được lập dự toán và thanh quyết toán theo quy định.

3. Chi thẩm định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: mức chi nộp cho cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tính bằng 5% trong tổng chi phí (2%) kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án được thẩm định nhưng không quá năm mươi (50) triệu đồng/phương án.

4. Tiền lương và phụ cấp kiêm nhiệm của các bộ phận phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án:

a) Tiền lương và các khoản phụ cấp lương của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận - huyện: thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ tiền lương, phụ cấp trong các đơn vị sự nghiệp có thu (Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác).

b) Chi cho các thành viên kiêm nhiệm Hội đồng:

Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án (chỉ tính trong thời gian trực tiếp tham gia công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư): không quá 1.000.000 đồng/người/tháng/dự án; các thành viên nêu trên nếu tham gia từ 10 Hội đồng trở lên thì chỉ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm không quá 10.000.000 đồng/người/tháng tính chung cho tất cả các dự án có tham gia; Đối với các thành viên còn lại: không quá 500.000 đồng/người/tháng/dự án; nếu tham gia từ 10 Hội đồng trở lên thì chỉ được hưởng

phụ cấp kiểm nhiệm không quá 5.000.000 đồng/người/tháng. Mức chi cụ thể do Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định; việc thanh toán phụ cấp kiểm nhiệm phải căn cứ vào thời gian trực tiếp tham gia công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của từng thành viên.

Trường hợp, Ủy ban nhân dân quận - huyện thành lập các Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng Bồi thường của dự án, thì tùy tình hình cụ thể và chi phí phục vụ công tác bồi thường, hồ trợ, tài định cư được trích, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hồ trợ, tài định cư quận - huyện đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định mức chi cho phù hợp cho các thành viên Tổ công tác.

c) Đối với lực lượng hồ trợ trực tiếp trong công tác bồi thường, hồ trợ và tài định cư (không thuộc Hội đồng và Tổ công tác): mức chi cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hồ trợ, tài định cư quận - huyện.

5. Chi phí hoạt động của Hội đồng Bồi thường của dự án và hoạt động của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hồ trợ, tài định cư quận - huyện:

a) Đối với văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thì các đơn vị này có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trong quỹ nhà làm việc, trang thiết bị làm việc hiện có của mình để phục vụ công tác.

Trường hợp không bố trí được trong quỹ nhà và trang thiết bị làm việc hiện có thì được thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc. Việc thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu thầu và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị).

b) Chi hội hợp của Hội đồng Bồi thường của dự án: không quá 50.000 đồng/người/lần họp;

c) Chi phí khác (in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, xăng xe, hậu cần phục vụ, vé sinh, điện, nước, tiếp dân, công tác phí...) được tính theo nhu cầu thực tế của từng dự án, tiêu dự án.

6. Chi thường hoàn thành công tác bồi thường, hồ trợ, tài định cư giải

phóng mặt bằng trước thời hạn:

a) Trường hợp công tác bồi thường, hồ trợ, tài định cư và bàn giao mặt bằng của các dự án hoàn thành trước thời gian quy định (căn cứ vào kế hoạch, thời gian hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố) thì các thành viên tham gia công tác bồi thường của dự án được thưởng với mức thưởng quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Mức thưởng cụ thể do Hội đồng Bồi thường của dự án đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định.

b) Trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng của dự án hoàn thành đúng hoặc trễ thời gian quy định (căn cứ vào kế hoạch giải phóng mặt bằng khi phê duyệt phương án bồi thường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố), thì sẽ không được thưởng khoản này. Các trường hợp chậm trễ, kéo dài được xác định gây thiệt hại, tổn thất thì các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phải chịu xử lý trách nhiệm theo quy định.

Điều 6. Kinh phí và mức chi của cơ quan thẩm định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện được thu và chi việc thẩm định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

1. Nguồn thu: thu phí thẩm định theo mức trích nộp của tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quyết định này.

2. Nội dung và mức chi:

Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

Điều 7. Lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Cùng với việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, gửi dự toán về Sở Tài chính thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bao gồm cả trường hợp dự án, tiểu dự án được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước); gửi Phòng Tài chính thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

Đối với dự án sử dụng nguồn ngân sách trung ương trên địa bàn địa phương, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, tiểu dự án, gửi Sở Tài chính (Phòng Tài chính) thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt. Chủ đầu tư dự án, tiểu dự án có ý kiến bằng văn bản trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.

2. Trong trường hợp chủ đầu tư dự án xây lắp có thực hiện một số nội dung công việc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thì chủ đầu tư phải lập dự toán chi phí cụ thể cho từng công việc trên cơ sở phân định trách nhiệm giữa các bên có liên quan thông qua Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường; chi phí này được tính vào dự toán chi phí tổ chức thực hiện của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm tổng hợp chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của chủ đầu tư gửi cơ quan tài chính quy định tại Khoản 1 Điều này thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt để thực hiện.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường chịu trách nhiệm:

a) Ký hợp đồng với đơn vị chủ đầu tư dự án để tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lập dự toán chi phí cho việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đo đạc, lập bản vẽ để xác lập hồ sơ bồi thường; đơn vị tư vấn xác định giá đất, xác định hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường và các đơn vị tư vấn có chức năng có liên quan;

c) Hàng năm lập dự toán thu chi kinh phí hoạt động theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ và các quy định hiện hành gửi cơ quan tài chính quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định này thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt để thực hiện;

d) Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ;

đ) Báo cáo quyết toán quý, năm toàn bộ chi phí hoạt động của đơn vị mình với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ.

e) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phải lập báo cáo quyết toán toàn bộ kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo đúng quy định.

2. Chủ đầu tư, quỹ phát triển đất chịu trách nhiệm: tổng hợp hồ sơ, chứng từ quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện quyết toán dự án theo đúng quy định.

3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận – huyện chịu trách nhiệm cân đối nguồn thu, chi của đơn vị thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định phương án tự chủ tài chính để làm cơ sở cho Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi, thanh toán các khoản chi cho phù hợp với từng loại đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Điều 9. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 69/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố và Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 (ngày Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành) thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 69/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố và Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính; trường hợp phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.

2. Đối với các dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đã thực hiện trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì thực hiện theo dự toán chi phí phục vụ công tác bồi thường đã được phê duyệt.

3. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thì áp dụng quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Sở, ngành và các chủ đầu tư dự án kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

5. Quyết định này thay thế Quyết định số 69/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thủ trưởng Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận - huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 6 Điều 10;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- TTUB: CT các PCT;
- Các Ban HĐND thành phố;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng ĐT, DA, KT, VX, TH;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (ĐT/Tr) HI.54.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan